

PHÒNG GD&ĐT TIỀN LŨ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THỦ SỸ

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

Thủ sỹ, tháng 1 năm 2022

Số: 03 /KH- PTGDĐT

Thủ Sỹ, ngày 18 tháng 1 năm 2022

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
GAİ ĐOẠN 2021 – 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Căn cứ Luật số 43/2019/QH14 về Giáo dục năm 2019;
 - Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông nhiều cấp học;
 - Căn cứ Nghị quyết số 29 NQ/TW, Khóa XI, ngày 04/11/2013 của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”.
 - Căn cứ Nghị quyết số 12- NQ/TU, của hội nghị lần thứ XI của BCH Đảng bộ tỉnh Khóa XIX, ngày 08/10/2021 về Chương trình GD&ĐT giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.
 - Căn cứ Nghị quyết số 01- NQ/HU, Khóa XXVI, ngày 18/8/2020 của BCH Đảng bộ Tỉnh Hưng yên Nhiệm kỳ 2020-2025
 - Thực hiện Chương trình phát triển Giáo dục và Đào tạo huyện Tiên Lữ giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030 của UBND Huyện Tiên Lữ ngày 13/01/2022; Tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục – đào tạo, xây dựng cơ sở vật chất thiết bị trường học và đầu tư công giai đoạn 2016-2020; Mục tiêu ưu tiên trong kế hoạch 5 năm 2021-2025 về giáo dục - đào tạo;
 - Căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của địa phương xã Thủ Sỹ; Dự báo tình hình kinh tế - xã hội, tình hình phát triển giáo dục - đào tạo của địa phương trong giai đoạn tới.
 - Căn cứ vào điều kiện thực tế nhà trường
- Trường THCS Thủ Sỹ xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình phát triển Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến 2030 như sau:

PHẦN I: MỞ ĐẦU

1. Đặc điểm tình hình Địa phương:

Thủ Sỹ là một xã rộng nằm ở phía tây huyện Tiên Lữ, cách trung tâm huyện 8 km, địa bàn xã gồm 5 thôn có tổng số gần 2.500 hộ dân cư với trên 9.700 người; có diện tích tự nhiên 560 ha phần lớn là đất nông nghiệp (390 ha trong đó trồng lúa 246ha). Đảng Bộ xã có trên 300 Đảng viên với 10 chi bộ trực thuộc (trong đó có 3 chi bộ nhà trường). Địa phương là xã có truyền thống hiếu học từ lâu đời, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân luôn quan tâm và chăm lo tới sự nghiệp giáo dục của xã nhà. Xã Thủ Sỹ được nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân từ năm 2002, được UBND Tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016. Kinh tế chính trị, xã hội của xã luôn ổn định.

1.1. Nhà trường:

- Trường THCS Thủ sỹ được thành lập từ năm 1960. Theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm 1985 trường sát nhập với trường cấp I xã Thủ Sỹ. Đến năm 1991 trường lại tách ra thành hai trường là trường cấp I Thủ Sỹ và trường cấp II Thủ Sỹ (nay là trường THCS Thủ Sỹ), kể từ khi thành lập đến nay nhà trường đã trải qua nhiều thời kì khó khăn thiếu thốn về cơ sở vật chất, đội ngũ thầy cô giáo có nhiều biến động. Trong quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường đã được các cấp lãnh đạo tỉnh, huyện, xã quan tâm chỉ đạo, đầu tư; được Đảng bộ và nhân dân địa phương chăm lo xây dựng CSVC và giáo dục toàn diện; cùng với sự cố gắng nỗ lực của đội ngũ thầy cô giáo và tập thể học sinh, nhà trường từng bước phát triển vững chắc đi lên. Trường đạt Chuẩn Quốc gia vào tháng 12 năm 2011; Trường nằm ở phố Ba Hàng, trung tâm xã, là địa phương đông dân số, trên 70% hộ dân sản xuất nông nghiệp.

- Cán bộ quản lý nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn, quản lý vững vàng, có tinh thần đoàn kết, sáng tạo, có tầm nhìn chiến lược, chân thành và tận tâm trong công việc. Xây dựng kế hoạch trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức sắp xếp bố trí, sử dụng hợp lý; thực hiện tự kiểm tra thường xuyên, đánh giá sát với hướng dẫn, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Luôn dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ giáo viên của nhà trường có đủ loại hình đào tạo, trình độ đạt chuẩn 100%, trên 80 % giáo viên có trình độ trên chuẩn; đa số giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình giảng dạy, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, yêu nghề mến trẻ luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hằng năm nhà trường đều có giáo viên giỏi, học sinh giỏi cấp Huyện; cấp Tỉnh. Nhiều thầy cô giáo đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở. Các em học sinh của nhà trường nhìn chung là chăm ngoan, hiếu học, chất lượng học sinh giỏi lớp 9 của trường trong 5 năm gần đây luôn kế thừa và phát huy ;

PHẦN II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, XÂY DỰNG CSVC, ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 5 năm 2015-2020.

1. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục-đào tạo giai đoạn 2015-2020.

1.1. Xây dựng cơ sở vật chất trường chuẩn Quốc gia.

- Giai đoạn 2015-2020 nhà trường duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia. Tuy nhiên khuôn viên trường chật, phòng học mới đảm bảo yêu cầu tối thiểu cho học sinh học tập hai ca . Hiện nhà trường có tổng số 29 phòng ban trong đó dành 12 phòng học, 04 phòng chức năng (Lý, Hóa, Sinh , Tin); 1 phòng họp hội đồng sư phạm; 1 phòng hiệu trưởng, 2 phòng hiệu phó, 3 phòng cho tổ chuyên môn, 1 phòng kho, 01 phòng truyền thống và 01 phòng thư viện, 1 phòng CNTT, 01 phòng học ngoại ngữ , 01 phòng Y tế học đường; xây dựng mới 2 khu vệ sinh riêng biệt dành cho GV và học sinh theo hướng chuẩn hợp vệ sinh. Hằng năm mua sắm thêm CSVC bàn ghế học sinh, tu sửa lán xe, trang thiết bị đồ dùng dạy học theo quy định về đầu tư công để phục vụ hoạt động dạy, học và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường. Hằng năm nhà trường duy trì chất lượng giáo dục toàn diện.

1.2. Xây dựng, phát triển đội ngũ

Trong 5 năm qua từ năm 2015 - 2020, đội ngũ CBGV nhà trường luôn ổn định số lượng, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn 100%; trên 80% GV có trình độ trên chuẩn luôn đáp ứng yêu cầu sự nghiệp giáo dục của nhà trường, địa phương.

1.3. Về duy trì sĩ số học sinh hàng năm GD 2015- 2020 như sau:

Năm học	2015- 2016	2016- 2017	2017- 2018	2018- 2019	2019- 2020
Học sinh	534	543	531	535	581

* Chất lượng học sinh cuối năm học 2020-2021

Năm học	Kết quả : Hạnh kiểm (Phẩm chất)	Kết quả: Học lực (Năng lực)
2020-2021	- Tốt 555/583 tỉ lệ: 78 %; - Đạt: 87/583= 15 % - Cần cố gắng (K6,7,8) rèn luyện trong hè: 41/583 tỉ lệ 7% ; Sau hè còn 1/583=0,2%	- Tốt: 65/583=11,2% - Đạt : 473/583 tỉ lệ 81,1 % - Có nội dung CHT: (K6,7,8) 45/583 tỉ lệ 7,7%; Sau hè còn 1/583= 0,2%

+ HS giỏi cấp huyện văn hóa 18 em; Có nhiều HSG các cấp về các cuộc thi khác. HSG khối 9 xếp thứ 6 của Huyện; Có 1 HSG cấp Tỉnh. Tỷ lệ lên lớp thẳng đạt 93,0%; Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp: 100 %.

+ Tỷ lệ học sinh lớp 9 thi đỗ vào THPT công lập, dân lập đạt 80% .

* Danh hiệu thi đua hàng năm: Trường tiên tiến

1.4. Các nội dung khác

+ Công tác phổ cập GDTHCS.

Trong 5 năm từ 2016 đến 2021, trường THCS Thủ Sỹ luôn duy trì công tác phổ cập giáo dục THCS. Kết quả các tiêu chuẩn đều đạt tỉ lệ cao và được UBND huyện công nhận hoàn thành PCGD THCS. Từ năm 2015- 2018 trường THCS Thủ Sỹ được UBND huyện kiểm tra và đều được công nhận hoàn thành phổ cập giáo dục THCS mức độ 2. Phổ cập xóa mù chữ mức độ 2; Từ năm 2019 đến 2021 được công nhận PCGD đạt mức độ 3.

+ Công tác kiểm định chất lượng:

Từ năm học 2015-2016, 2016-2017, 2017-2018; Căn cứ Thông tư số 42/2012/TT-BGD&ĐT, ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v “Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở GDTX”. Từ năm học 2018-2019; 2019-2020 Thực hiện KĐCLGD trên cơ sở của Thông tư số 18/2018/TT-BGD&ĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v “ Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường Trung học cơ sở , trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học” Hàng năm, nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nhằm mục đích để nhà trường tự xem xét, kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, yếu của từng tiêu chí quy định trong các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS; Các năm đều hoàn thành công tác KĐCLGD.

Tháng 12/2020 nhà trường được SGDĐT đánh giá công tác KĐCL mức độ 2, Tháng 1/2021 được UBND Tỉnh công nhận Trường duy trì đạt chuẩn mức độ 1.

+ Công tác xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch trường học thân thiện, học sinh tích cực và hoàn thành 5 tiêu chí của trường học thân thiện, học sinh tích cực.

2. Đánh giá chung.

2.1. Những mặt làm được.

Trong giai đoạn 5 năm qua 2015-2020, Nhà trường đã tham mưu các cấp ủy Đảng, đầu tư CSVC, xây dựng thêm 10 phòng học, phòng chức năng để đạt chuẩn Quốc gia vào 12/2011. Trong 5 năm 2015-2020, cơ bản nhà trường giữ vững quy mô trường lớp với từ 17-18 lớp học, với sĩ số hàng năm trên 500 HS. Duy trì sĩ số học sinh hàng năm đạt 99%, tuyển sinh 100% HS HTCTTH vào lớp 6. Chất lượng giáo dục nhà trường luôn đảm bảo, tỷ lệ HS khá giỏi hàng năm đều đạt trên 50%; lưu ban dưới 1%; Tỷ lệ HS có hạnh kiểm khá, tốt đạt 98%, không có HS xếp loại đạo đức yếu, kém hoặc vi phạm tai tệ nạn xã hội.

Hạnh kiểm khá, tốt, học lực khá, giỏi năm sau cao hơn năm trước. Giáo viên dạy giỏi các cấp và học sinh giỏi các cấp được nâng cao dần. Tỷ lệ HS tốt nghiệp đạt từ 98 đến 100%, học sinh thi đỗ vào trường THPT. Hàng năm nhà trường đều Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên tương đối ổn định. Trình độ chuẩn và trên chuẩn đảm bảo tỷ lệ. Tính đến 2020 có trên 90 % GV có trình độ chuyên môn trên chuẩn. Hàng năm cử cán bộ giáo viên đi học đại học, tích cực tham gia bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Hàng năm hoàn thành tốt công tác phổ cập giáo dục THCS, công tác kiểm định chất lượng cũng như phong trào xây dựng THPT-HSTC thực sự góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy – HĐND – UBND xã, các ban ngành đoàn thể xã cùng phối hợp làm công tác giáo dục. Duy trì tốt mối quan hệ giữa Nhà trường - gia đình - xã hội. Xây dựng môi trường học tập thân thiện, an toàn. Phối hợp Ban đại diện cha mẹ học sinh cùng giáo dục đạo đức và nâng cao chất lượng học tập của học sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho con em học tập tốt, quản lý và rèn luyện các em ở nhà trường và gia đình.

2.2. Những mặt chưa làm được

Khuôn viên trường chật hẹp, Xây dựng cơ sở vật chất trường lớp chưa đáp ứng yêu cầu. Còn thiếu các phòng chức năng, phòng học, trường vẫn học 2 ca chưa đáp ứng yêu cầu trường chuẩn; khu tập luyện cho HS còn chật hẹp. Một số giáo viên đổi mới PPDH còn chậm, chất lượng đại trà ở một số bộ môn còn thấp. Công tác giáo viên tự bồi dưỡng thường xuyên cũng còn có những hạn chế. Giáo viên có tuổi ngại đổi mới và UDCNTT trong dạy học và truyền thông. Công tác KH-KT tuy đã có nhưng chưa được chỉ đạo sát sao, xã hội hóa giáo dục hỗ trợ tăng cường CSVC còn hạn chế. Hàng năm vẫn còn học sinh bỏ học, tỷ lệ yếu kém, lưu ban vẫn còn...

3. Kết luận, bài học kinh nghiệm.

3.1. Kết luận.

Trong 5 năm qua, tập thể CBGV trường THCS Thủ Sỹ đã tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình phát triển giáo dục giai đoạn 2015-2020, hàng năm nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

3.2. Bài học kinh nghiệm.

Có được kết quả trên là nhờ có sự quan tâm sâu sắc của Đảng ủy-HĐND-UBND và các ban ngành đoàn thể xã Thủ Sỹ; Sự chỉ đạo sát sao đạo của phòng GD&ĐT Tiên Lữ. Công tác quản lý chỉ đạo sát sao, có trách nhiệm của BGH nhà trường; Cùng với sự đoàn kết, nhất trí cao, tinh thần quyết tâm phấn đấu của tập thể CBQL, GV và nhân viên nhà trường. Sự nỗ lực của các em Học sinh đã có nhiều cố gắng vươn lên trong học tập và rèn luyện để đạt được nhiều thành tích xuất sắc. Bên cạnh đó là sự đồng thuận cao của phụ huynh học sinh đã tạo mọi điều kiện cả về chất lẫn tinh thần để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường có bước tiến mới.

PHẦN III. MỤC TIÊU, KẾ HOẠCH THỰC HIỆN PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021- 2025 TẦM NHÌN 2030.

1. Định hướng chiến lược.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030 nhằm định hướng phát triển, xác định mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển của nhà trường. Đây chính là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và chương trình hành động của tập thể CBGV-NV cũng như các thế hệ học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Thủ Sỹ là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục nhằm đáp ứng với yêu cầu phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội của đất nước trong thời kỳ CNH&HĐH và thực hiện Nghị quyết số 29 NQ/TW, Khóa XI, ngày 04/11/2013 của BCH TW Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; tiếp tục thực hiện NQ TW khóa XII về đổi mới chương trình GDPT tổng thể...; NQ Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX, NQ Đại hội Đảng bộ huyện Tiên Lữ lần thứ XXVI, NQ Đại hội Đảng bộ xã Thủ Sỹ lần thứ XXVII...

1.1. Các vấn đề cần ưu tiên.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo để phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong dạy - học và quản lý; Tăng cường các tổ chức hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống và chương trình giáo dục trải nghiệm sáng tạo.

- Thực hiện đánh giá các hoạt động của nhà trường về công tác quản lý và giảng dạy theo bộ tiêu chuẩn đã quy định, có giải pháp định hướng thúc đẩy thông qua kiểm tra, đánh giá, tổng kết, chế độ khen thưởng.

- Xây dựng, nâng cấp CSVC theo hướng hiện đại hoá với quy hoạch hợp lý và mua sắm mới trang thiết bị hiện đại để đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Cải tạo cảnh quan nhà trường khang trang sạch, đẹp, tạo dựng môi trường an toàn, thân thiện.

1.2. Tầm nhìn.

- Năm 2021 Trường THCS Thủ Sỹ đạt KĐCLGD đạt cấp độ 2; Trường chuẩn cấp độ 1. Đến năm 2025 phấn đấu đạt Kiểm định chất lượng cấp độ 3, Trường chuẩn cấp độ 2.

1.3. Sứ mệnh.

- Không ngừng bồi dưỡng và đổi mới về phương pháp quản lý;
- Tăng cường Ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học;
- Đổi mới triệt để PPDH, KTDH tích cực đáp ứng yêu cầu về giáo dục hiện đại.
- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, nền nếp - kỷ cương, chất lượng tốt để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, trở thành con người toàn diện góp phần xây dựng quê hương đất nước giàu đẹp.

1.4. Giá trị cốt lõi.

- Tinh đoàn kết
- Tinh thần trách nhiệm
- Sự hợp tác
- Tính sáng tạo
- Tính trung thực
- Sự tôn trọng

2. Mục tiêu chiến lược Giai đoạn 2021- 2025.

2.1. Mục tiêu chung.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tốt, phù hợp với xu thế phát triển của địa phương Thủ Sỹ và huyện Tiên Lữ.

2.2. Mục tiêu cụ thể.

+ Quy hoạch, xây dựng cơ sở vật chất .

Năm 2021 - 2022: Tham mưu địa phương hoàn việc xây dựng 15 phòng học mới đưa vào sử dụng.

Năm 2022 - 2023: Tiếp tục tham mưu địa phương hoàn thiện việc xây dựng xong hệ thống phòng học bộ môn, khu nhà hiệu bộ; Tiếp tục quy hoạch khuôn viên theo hướng chuẩn hóa, cải tạo xong khuôn viên trường, hoàn thiện các hạng mục CSVG, hoàn thiện các công trình nhà trường như phòng học, khu nhà hiệu bộ, cổng trường, nhà xe...đảm bảo đi vào hoạt động đồng bộ đảm bảo đủ điều kiện cho HS học 1 ca đưa vào sử dụng; Tiếp tục duy trì, giữ vững chất lượng giáo dục, trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

Từ năm học 2023 – 2025: Tiếp tục duy trì chất lượng giáo dục, Phấn đấu duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 2; KĐCL mức độ 3 vào năm 2025.

Năm 2023, 2024, 2025:

+ Quy mô trường lớp: TS HS năm học 2021-2022: 604/16 lớp

Dự kiến :

Năm học	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025	2025-2026
Số HS	604	645	740	740	749
Số Lớp	16	16	19	19	19

+ Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Phấn đấu đến năm 2023: 100% đạt chuẩn; có trên 90% giáo viên đạt trình độ đại học; có đủ loại hình đào tạo. Hàng năm có GV đạt giải các cấp.

100% giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác. Có trên 30% trở lên số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin giáo án điện tử trong giảng dạy và sinh hoạt chuyên đề.

Có đủ số lượng nhân viên theo quy định, đảm bảo đạt chuẩn về trình độ.

+ Các công tác khác

- Công tác phổ cập giáo dục THCS.

Giai đoạn 2021 - 2025, duy trì công tác phổ cập giáo dục THCS; Hoàn thành phổ cập giáo dục - XMCTHCS mức độ 3.

- Công tác kiểm định chất lượng.

Duy trì phát triển công tác KĐCLGD. Hàng năm nhà trường thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục, tự kiểm tra, đánh giá theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn. Phần đầu năm 2025-2026 trường đạt KĐCLGD cấp độ 3, trường chuẩn QG cấp độ 2;

- Công tác xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch trường học thân thiện, học sinh tích cực và triển khai tới CBGV-HS thực hiện, trên cơ sở phần đầu 5 tiêu chí, nhà trường thực hiện và hoàn thành 5 tiêu chí. Phần đầu trường đạt trường học thân thiện, học sinh tích cực.

3. Tình hình năm học 2021-2022.

3.1. Cơ sở vật chất

Học kỳ II Năm học 2021-2022, nhà trường tiếp tục tham mưu UBND xã đã đầu tư tu sửa CSVC quét vôi phòng học, chống thấm trần do một số phòng học xuống cấp, tham mưu đề xuất UBND đề nghị UBND Huyện khởi công xây dựng các phòng học bộ môn, khu nhà hiệu bộ..., tăng cường đầu tư CSVC bàn ghế, trang thiết bị dạy học cho GV, HS và các hoạt động giáo dục khác của nhà trường.

3.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổng số CBQL-GV-NV nhà trường hiện có 39 đ/c trong đó CBQL 02; GV:35, NV 2. Trong đó có 35 biên chế và 4 GV dạy hợp đồng. Trình độ chuyên đạt chuẩn 100%, trên chuẩn trên 90 %. Giáo viên trực tiếp đứng lớp giảng dạy là 35 đ/c . Cơ bản đủ các loại hình môn đào tạo đáp ứng yêu cầu giảng dạy bộ môn.

3.3. Quy mô trường lớp

Năm học 2021-2022: với 604 học sinh /16 lớp ở 4 khối gồm:

- Khối 6 với 156 học sinh/ 4 lớp.
- Khối 7 với 157 học sinh/ 4 lớp.
- Khối 8 với 134 học sinh / 4 lớp.
- Khối 9 với 157 học sinh/ 4 lớp.

4. Chất lượng giáo dục phần đầu đến năm học 2025-2026.

- Phần đầu chất lượng giáo dục toàn diện như sau:

* Kết quả học tập: Tốt 8 % , Khá 32 % ; đạt 55 %; chưa đạt (Thi, kiểm tra lại)5%

* Kết quả rèn luyện: Tốt 72% , Khá 23% ; đạt 5 %; không có HS chưa đạt về rèn luyện hoặc còn mắc tai tệ nạn XH.

- Tốt nghiệp lớp 9: đạt 98% trở lên.

- Lên lớp : 99% còn 1% lưu ban.

- Sau TN lớp 9: Vào THPT hệ công lập và hệ tương đương đạt trên 80 %.

- 100% Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

5. Dự báo tình hình đến năm 2030.

5.1. Những dự báo về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội địa phương

a. Tình hình chính trị .

Thủ Sỹ là một trong những xã có nền kinh tế tương đối phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Thủ Sỹ, nhân dân trong xã luôn phấn đấu không ngừng về mọi mặt. Tình hình kinh tế vững chắc, an ninh trật tự, chính trị luôn ổn định. Các chi bộ dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã luôn đoàn kết, đồng lòng, chung tay xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới, chi, Đảng bộ trong sạch vững mạnh, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng Bộ xã Thủ Sỹ khóa XXVII, Nhiệm kỳ 2020 - 2025.

b. Về kinh tế - xã hội.

Tiếp tục phát huy những thành tựu về phát triển kinh tế, xã hội của địa phương đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016, đời sống kinh tế, chính trị của nhân dân không ngừng được nâng lên.

Bên cạnh việc phát triển kinh tế, xã hội, lãnh đạo địa phương rất quan tâm đến sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo. Hệ thống trường lớp, cơ sở vật chất được đầu tư; Trường Trung học, Tiểu học, Mầm Non giữ vững trường chuẩn Quốc gia; tiếp tục tham mưu UBND Huyện hoàn thiện xây trường THCS Thủ Sỹ gần khu trường Tiểu Học, trường Mầm Non; Đội ngũ giáo viên cả ba bậc học có chiều sâu, tâm huyết với nghề. Chất lượng giáo dục được nâng lên, tỉ lệ học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng năm sau cao hơn năm trước. Xã nhiều năm liền được UBND huyện Tiên Lữ công nhận là đơn vị chính quyền trong sạch - vững mạnh.

5.2. Dự báo về quy mô phát triển nhà trường, tầm nhìn đến 2030.

a. Cơ sở vật chất.

Từ năm 2023 nhà trường quy hoạch về vị trí mới gần trường Tiểu học, mầm non của xã, là vị trí trung tâm của xã tạo điều kiện về diện tích, khuôn viên, đảm bảo an toàn giao thông, các em học sinh đi học các khu dân cư thuận lợi hơn.

- Năm 2030 tham mưu với chính quyền địa phương xây dựng nhà đa năng phục vụ học tập và tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.

b. Đội ngũ.

Trong những năm tới, với số lớp và học sinh có sự biến đổi, đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên có sự biến động do chuyển đi, chuyển đến, nghỉ hưu.

Phấn đấu đến năm 2025: 100% GV có trình độ ĐH, có đủ loại hình chuyên môn đào tạo đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của GD&ĐT; 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy vi tính và biết ứng dụng CNTT, các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác để đáp ứng công tác giảng dạy và các hoạt động giáo dục khác.

c. Số lớp, số học sinh.

Năm học/ Khối	2025-2026		2026 - 2027		2027-2028		2028-2029		2029-2030	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
6	5	180	4	165	5	175	5	180	5	185
7	5	184	5	180	4	165	5	175	5	180
8	5	215	5	184	5	180	4	165	5	175
9	4	170	5	215	5	184	5	180	4	165
Cộng	19	749	19	744	19	704	19	700	19	705

5.3. Thời cơ, thách thức.

a. Thời cơ

Trường THCS Thủ Sỹ luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc của Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương. Sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT Tiên Lữ, lãnh đạo UBND Huyện Tiên Lữ đối với công tác giáo dục. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trình độ đào tạo chuẩn 100%, trên chuẩn ngày càng cao, tiến tới 100%. Có năng lực chuyên môn vững vàng và kỹ năng sư phạm khá tốt, đáp ứng được nhu cầu dạy và học trong giai đoạn mới.

Công tác xã hội hóa ngày càng có chiều sâu. Sự phối hợp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh và các đoàn thể xã hội có hiệu quả, tạo điều kiện cho nhà trường phấn đấu duy trì, giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia.

b. Thách thức.

Trước sự phát triển của đất nước trong thời kì hội nhập và yêu cầu của đổi mới nền giáo dục, đòi hỏi chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên không ngừng bồi dưỡng, học tập chuyên môn nghiệp vụ, luôn đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học tích cực để đáp ứng được yêu cầu của đổi mới giáo dục.

Đáp ứng ngày càng cao về chất lượng giáo dục, yêu cầu, nguyện vọng của cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương.

Trước sự bùng nổ của CNTT, đòi hỏi việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy, nâng cao trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên ngày càng đòi hỏi cao hơn để đáp ứng yêu cầu giảng dạy và công tác nhằm nâng cao chất lượng GD.

6. Thuận lợi, khó khăn.

6.1. Môi trường bên trong

a. Điểm mạnh.

** Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:*

- CBQL 100% có trình độ ĐH và trình độ TCCT ; Hiện tại Đội ngũ 100% đạt chuẩn, có 33/35 GV trên chuẩn.

- Ban giám hiệu nhà trường đoàn kết, nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm cao, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Hiệu trưởng tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng CSVC nhà trường theo mục tiêu khang trang, sạch đẹp, khoa học nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm của trường. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức, triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Luôn tạo được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên và nhân viên, phụ huynh học sinh nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: nhiệt tình, đoàn kết, có ý thức trong công tác và biết chia sẻ trách nhiệm, hợp tác gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển. Có lực lượng giáo viên cốt cán được khẳng định về chuyên môn nghiệp vụ ở nhà trường và cấp huyện, được nhân dân và phụ huynh học sinh đánh giá cao, quý mến, tin nhiệm.

** Chất lượng học sinh:*

Phấn đấu chất lượng giáo dục toàn diện hạnh kiểm và học lực của nhà trường duy trì, ngày một nâng cao cả số lượng và chất lượng mang tính bền vững. Đẩy mạnh mũi nhọn

giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi các cấp. Công tác tuyển sinh vào THPT phân đầu đạt từ 80% trở lên vào học THPT công lập, dân lập, còn lại học nghề.

** Về cơ sở vật chất:*

Cơ sở vật chất hiện tại chỉ đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho học sinh học 2 ca. Còn thiếu nhiều phòng học, phòng chức năng, khuôn viên chật chội..

Cảnh quan môi trường luôn xanh - sạch - đẹp - an toàn.

* Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn quan tâm, đồng thuận ủng hộ, tạo điều kiện tốt nhất cho nhà trường thực hiện nhiệm vụ.

b. Điểm hạn chế:

- Tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:

Tính sáng tạo chưa cao, đôi khi còn chưa kiên quyết trong công tác quản lý, điều hành. Chưa bồi dưỡng được nhiều giáo viên có trình độ tay nghề cao để đáp ứng với yêu cầu thực tế nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, phân công công tác còn có những bất cập do cơ cấu đội ngũ GV, NV chưa đủ loại hình đào tạo, năng lực có những hạn chế.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

Một số ít giáo viên thực hiện đổi mới PPDH, áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực và ứng dụng CNTT vào soạn giảng còn hạn chế; chất lượng đội ngũ chưa thực sự đều tay, nhân viên chưa đủ số lượng. Giáo viên hợp đồng lương thấp chưa yên tâm công tác.

- Chất lượng học sinh:

Tỷ lệ học sinh các lớp đầu cấp mới tuyển sinh bị hổng kiến thức còn tương đối cao; một số ít học sinh chưa chăm học, chưa ngoan thiếu sự quan tâm của bố, mẹ.

- Cơ sở vật chất:

Tuy đã cơ bản đáp ứng được so với hiện tại song chưa đảm bảo quy chuẩn; Bãi tập chưa được cải tạo, một số thiết bị cũ, hỏng, nhà trường chưa có nhà đa năng phục vụ cho học tập và tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Một số ít do đi làm ăn kinh tế xa nhà, việc giáo dục con em, quan tâm đến học sinh phần nào hạn chế.

6.2. Môi trường bên ngoài

Nguồn vốn hỗ trợ từ công tác xã hội hóa giáo dục chưa nhiều.

Nhận thức của một bộ phận CMHS còn chưa đúng về việc phối hợp nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.

PHẦN V- GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về xây dựng cơ sở vật chất.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo tiếp tục đầu tư nâng cấp CSVN, đầu tư có trọng điểm xây mới trường, lớp, phòng học, phòng chức năng, nhà TDTT, quy hoạch sân chơi, bãi tập.., mở rộng khuôn viên tạo cảnh quan nhà trường. Duy trì chất lượng trường đạt chuẩn Quốc gia. Tiếp tục đầu tư máy tính, máy chiếu, lắp đặt hệ thống camera và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Lan và Internet, thực hiện sinh hoạt chuyên môn, diễn đàn giáo dục trên hệ thống trường học kết nối.

- Truyền truyền chủ trương XHHGD trong nhà trường, tăng cường phối hợp triển khai có hiệu quả các hoạt động GD trong nhà trường, tăng cường hợp tác quốc tế trong các hoạt động giáo dục.

2. Giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, có tinh thần đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp nhau cùng tiến bộ, có phong cách làm việc khoa học, hiệu quả.

Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống, nâng cao trình độ nhận thức chính trị, xã hội, tác phong làm việc cho CBGV. Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai các hoạt động giáo dục trong nhà trường, trong thi đua khen thưởng đồng thời thực hiện tốt phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phát động. Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường, cùng quyết tâm xây dựng nhà trường chất lượng, uy tín.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng CBGV, NV theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc. Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ CBGV có tiềm năng, nòng cốt; cán bộ giáo viên trẻ, có tài năng bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Định kỳ đánh giá và ghi nhận chất lượng, kết quả hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó đề bạt khen thưởng xứng đáng đối với những CBGV có thành tích xuất sắc.

Tăng cường chăm lo đời sống của CB-GV theo đúng chế độ chính sách hiện hành, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tham mưu với Ban đại diện CMHS xây dựng quỹ khuyến học để khen thưởng CB-GV-HS có thành tích xuất sắc trong năm học. Thực hiện tốt chế độ làm việc của cán bộ giáo viên, nhân viên, phát huy tối đa năng lực sở trường của mỗi CB-GV-CNV không phân biệt bằng cấp, hợp đồng hay biên chế. Tạo cơ hội để GV, NV phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Giải pháp đổi mới cơ chế quản lý.

Xây dựng cơ chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với môi trường bên ngoài. Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong trường học mang tính đặc thù của trường đảm bảo sự thống nhất.

Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV để đáp ứng với yêu cầu công tác, giảng dạy của nhà trường đảm bảo Điều lệ trường phổ thông.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong trường. Kien toan các tiểu ban để giúp việc cho nhà trường trong từng lĩnh vực hoạt động. Ban kiểm tra nội bộ trường học, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

4. Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhà trường luôn xác định: Chất lượng dạy – học và hiệu quả giáo dục là thước đo năng lực, phẩm chất, trí tuệ, tính trung thực, cái tâm và tài của người thầy. Mọi hoạt động, mọi việc làm của nhà giáo đều phải hướng đến đích là người học.

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

Thực hiện có hiệu quả soạn giảng, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Tổ chức các hoạt động giáo dục linh hoạt, hiệu quả. Áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực, những ưu điểm của dạy học theo MHTHM để giờ học nâng cao chất lượng. Mỗi tiết dạy, mỗi hoạt động tập thể đều lấy học sinh làm trung tâm, lấy học sinh để thiết kế các hoạt động, tổ chức nhiều hình thức học tập như học ngoài trời, dã ngoại,... Xây dựng các đôi bạn học tập với quan điểm “học thầy không tày học bạn”... Tăng cường dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ và có sự luân chuyển nhóm trưởng để học sinh tập làm quen với công việc lãnh đạo. Cải tiến khâu hướng dẫn học ở nhà, . . để học sinh có ý thức tự tìm tòi, khám phá kiến thức mới.

Quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi các cấp. Phát động sâu, rộng các cuộc thi giải toán, giải Tiếng Anh trên mạng Internet; hướng dẫn cho học sinh khai thác nguồn học liệu mở; Tăng cường phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực, nhận thức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ đặc biệt là kiểm tra, dự giờ đột xuất của BGH, tổ trưởng chuyên môn đối với giáo viên; Đổi mới các hình thức sinh hoạt chuyên môn, tích cực sử dụng Trường học kết nối, tăng cường áp dụng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

5. Giải pháp kiểm định chất lượng giáo dục.

Tiếp tục thực hiện KĐCLGD trên cơ sở của Thông tư số 18/2018/TT-BGD&ĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v “*Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*”. Hàng năm nhà trường kiện toàn Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục (nếu có sự thay đổi về nhân sự).

Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục. Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THCS hàng năm, phấn đấu đến năm 2025 KĐCLGD đạt cấp độ 3, Trường chuẩn QG cấp độ 2.

6. Giải pháp ứng dụng CNTT.

Hàng năm xây dựng kế hoạch CNTT bám sát sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT; Phòng GD&ĐT Tiên Lữ. Đề ra các chỉ tiêu phấn đấu, các giải pháp thực hiện; phân công cán bộ giáo viên phụ trách, đơn đốc CBGV thực hiện.

Tích cực ứng dụng CNTT vào giảng dạy, sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý, giảng dạy, tăng cường sử dụng nguồn học liệu mở, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường qua [truonghocketnoi](http://truonghocketnoi.edu.vn). Hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi trên Internet. Phần đầu đến năm 2025, 100% CBGV sử dụng thành thạo các phần mềm trong việc soạn, giảng giáo án điện tử.

7. Giải pháp xã hội hóa giáo dục.

Làm tốt công tác tuyên truyền, tích cực tham mưu với các cấp Ủy Đảng, chính quyền địa phương đổi mới nhận thức về giáo dục, tích cực đầu tư cho giáo dục, làm tốt công tác khuyến học - khuyến tài thông qua việc phối hợp tổ chức thành công Đại hội Khuyến học xã các nhiệm kỳ.

Cùng với Ban đại diện cha CMHS hàng năm huy động nguồn kinh phí từ các tổ chức xã hội, cá nhân và các ban ngành đoàn thể hỗ trợ nhà trường nâng cấp về CSVC, hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

Phối hợp chặt chẽ với CMHS trong việc huy động và giáo dục học sinh.

Tích cực tuyên truyền cho PHHS tham gia BHYT, BHTT cho học sinh và tổ chức tốt hoạt động Y tế học đường nhằm phát triển học sinh toàn diện, tạo uy tín, niềm tin đối với PHHS.

8. Xây dựng thương hiệu

Xây dựng Trường THCS Thủ Sỹ với tình đoàn kết; Tinh thần trách nhiệm; Sự hợp tác; Tính trung thực; Tính sáng tạo và Sự tôn trọng. Nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tốt, phù hợp với xu thế phát triển của địa phương xã Thủ Sỹ và Huyện Tiên Lữ.

PHẦN VI- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức thực hiện

1.1. Công tác phổ biến, tuyên truyền

Kế hoạch thực hiện chương trình phát triển Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn 2030 được triển khai, phổ biến rộng rãi tới tất cả CBGV, NV; tới phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương xã Thủ Sỹ. Đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang Website nhà trường : c2thusytienlu.hungyen@moet.edu.vn

1.2. Tổ chức thực hiện

BGH xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những giải pháp thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả.

Đoàn thể, tổ chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch các đoàn thể, tổ chuyên môn; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, công nhân viên căn cứ kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Trong quá trình thực hiện, BGH, đoàn thể, tổ chuyên môn và cán bộ giáo viên, nhân viên thường xuyên tham gia đóng góp ý kiến, điều chỉnh, bổ sung các giải pháp để nhà

trường thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện chương trình phát triển Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

PHẦN VII- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. UBND xã Thủ Sỹ

Tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân về Kế hoạch thực hiện chương trình phát triển Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Có định hướng hỗ trợ tinh thần và vật chất để nhà trường thực hiện kế hoạch, đảm bảo lộ trình của chiến lược phát triển giáo dục GD 2021-2025.

2. Phòng GD-ĐT huyện Tiên Lữ

Phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình phát triển Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng kế hoạch chiến lược phát triển đề ra.

3. UBND huyện Tiên Lữ

Tăng cường đầu tư hỗ trợ địa phương trong dự án quy hoạch xây trường mới. Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để nhà trường thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược giáo dục 2021-2025, tầm nhìn đến 2030./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT (để b/c);
- Địa phương để tuyên truyền
- Lưu vp

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ

HIỆU TRƯỞNG

(Đã kí)

Bùi Thị Tình

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD-ĐT

